TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2023/DS-ST
Ngày: 21/9/2023
Vv: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Quỳnh;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 329/2022/DSST ngày 17 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 256/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N1.

Địa chỉ trụ sở: Số A đường T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Vũ H (Giấy ủy quyền số: 4085/UQ-VCB-NSG ngày 20/9/2023) – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lê Hoài N, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 3 U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; Các bản tự khai; Biên bản không tiến hành hòa giải được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và tại phiên toà thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1 có ông Phan Vũ H là đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 30/12/2014, ông Lê Hoài N đã yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V Visa tại Ngân hàng V, cụ thể như sau: Loại thẻ tín dụng: V; Hạn mức thẻ tín dụng được cấp ngày 30/10/2014 l: 50.000.000 đồng; Phương thức trả nợ: Thu nợ từ tài khoản thanh toán của ông Lê Hoài N, số tài khoản: 0531000285542 tại V.

Ngày 07/01/205, ông Lê Hoài N đã yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V tại Ngân hàng V, cụ thể như sau: Loại thẻ tín dụng: V; Hạn mức thẻ tín dụng được cấp ngày 30/12/2014 là 50.000.000 đồng; Phương thức trả nợ: Thu nợ từ tài khoản thanh toán của ông Lê Hoài N.

Quá trình ông N sử dụng loại thẻ tín dụng V Visa, tổng số tiền sử dụng là 126.051.056 đồng, đã thanh toán: 110.178.402 đồng; loại thẻ tín dụng V, tổng số tiền sử dụng là 128.163.497 đồng, đã thanh toán 112.022.347 đồng. Sau đó, ông Lê Hoài N đã không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ và yêu cầu ông Lê Hoài N thanh toán số tiền gốc, lãi và phí thẻ tín dụng nêu trên nhưng ông vẫn không thanh toán.

Do đó Ngân hàng TMCP S khởi kiện ra Tòa án nhân dân quận 7 yêu cầu:

Buộc ông Lê Hoài N phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 21/09/2023 là:

- Đối với thẻ V Visa: 45.513.669 (Bốn mươi lăm triệu, năm trăm mười ba nghìn, sáu trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 15.872.654 đồng; số tiền nợ lãi là 7.906.554 đồng; số tiền phí chậm thanh toán là 21.734.461 đồng.

- Đối với thẻ V American Express: 54.714.015 (Năm mươi tư triệu, bảy trăm mười bốn ngàn không trăm mười lăm) đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 16.141.150 đồng; số tiền nợ lãi là 9.385.158 đồng; số tiền phí chậm thanh toán là 29.134.260; phí vượt hạn mức là 53.447 đồng.

Tiền lãi và phí tạm tính đến hết ngày 21/9/2023 và tiếp tục phát sinh kể từ ngày 22/9/2023 cho đến khi ông Lê Hoài N trả hết nợ gốc. Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Lê Hoài N vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Toà án đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn

phiên tòa theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến, không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7:

1. Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 86 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng năm 2015.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1 khởi kiện bị đơn ông Lê Hoài N phải trả số tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng giữa bị đơn ông Lê Hoài N với Ngân hàng TMCP N1 thì đây là tranh chấp về "Hợp đồng tín dụng".

Theo Điều 10 của Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế thì Ngân hàng TMCP N1 và ông Lê Hoài N thỏa thuận "Trường hợp thương lượng không thành thì các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi NH có (đặt trụ sở) ký kết văn bản "Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế" này để giải quyết". Hợp đồng tín dụng này có hoạt động giải ngân cấp hạn mức tín dụng tại Chi nhánh N2 ở Quận G. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 7 có thẩm quyền giải quyết vụ án theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hình thức

Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Lê Hoài N các văn bản tố tụng của Tòa án tuy nhiên bị đơn vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1 đối với bị đơn ông Lê Hoài N:

Xét, Căn cứ yêu cầu phát hành thẻ quốc tế ngày 26/12/2014, Ngân hàng TMCP N1 đã chấp thuận và cấp cho ông Lê Hoài N thẻ V American Express và Thẻ tín dụng quốc tế V. Sau khi được cấp thẻ, ông Lê Hoài N đã sử dụng thẻ tín dụng V để thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 126.051.056 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 110.178.401 đồng và đã sử dụng thẻ V để thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 128.163.497 đồng, đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 112.022.347 đồng.

Căn cứ theo Điều 5 của Các Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Phí thường niên, lãi, phí rút tiền mặt, các khoản phí khác, các giao dịch rút tiền mặt, các giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ và theo thứ tự ngày các giao dịch này được cập nhật vào hệ thống của Ngân hàng.

Căn cứ Bảng chi tiết dư nợ gốc, lãi, phí của thẻ V American Express và Thẻ tín dụng quốc tế V, tính đến ngày 21/09/2023 ông N còn nợ các khoản sau:

- Đối với thẻ V Visa : 45.513.669 (Bốn mươi lăm triệu, năm trăm mười ba nghìn, sáu trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 15.872.654 đồng; số tiền nợ lãi là 7.906.554 đồng; số tiền phí chậm thanh toán là 21.734.461 đồng.

- Đối với thẻ V American Express: 54.714.015 (Năm mươi tư triệu, bảy trăm mười bốn ngàn không trăm mười lăm) đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 16.141.150 đồng; số tiền nợ lãi là 9.385.158 đồng; số tiền phí chậm thanh

toán là 29.134.260; phí vượt hạn mức là 53.447 đồng.

Xét, theo quy định của pháp luật:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay "*bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*".

+ Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

+ Căn cứ Điểm d Khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định:

"Điều 98. Hoạt động ngân hàng của ngân hàng thương mại

…

d) Phát hành thẻ tín dụng…."

+ Xét, tại yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 26/12/2014 của ông Lê Hoài N với Ngân hàng TMCP N1: "*Tôi/chúng tôi xác nhận các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp. Tôi/Chúng tôi xác nhận đã được Ngân hàng thông báo về Biểu phí phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế khi phát hành Thẻ. Tôi/ Chúng tôi đồng ý cho Ngân hàng được sử dụng và cung cấp các thông tin tín dụng của Tôi/Chúng tôi tại Ngân hàng cho các tổ chức cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng theo quy định pháp luật. Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ "Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế" đính kèm của Ngân hàng. Tôi/Chúng tôi cam kết kể từ thời điểm được Ngân hàng chấp thuận, các nội dung tại "Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế" và "Các điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế" này tạo thành thỏa thuận liên quan đến giao dịch phát hành và sử dụng Thẻ ký giữa Tôi/Chúng tôi và Ngân hàng…".*

+ Xét Điều 4 thanh toán và trả nợ của các điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế quy định:

"4.1. Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các giao dịch, kể cả các giao dịch qua Internet và/hoặc các giao dịch khác được cho là hợp lệ theo quy định của NH nếu NH cung cấp được bằng chứng liên quan chứng minh T đã được sử dụng mà không cần chữ ký của Chủ thẻ trên chứng từ cung cấp.

4.2. Chủ thẻ phải trả cho NH các khoản phí ứng tiền mặt, phí chậm thanh toán, phí vượt hạn mức và các loại phí, lãi khác theo biểu phí do NH quy định. Khi thanh toán hàng hoá hoặc dịch vụ; Chủ thẻ không phải trả phí cho ĐVCNT.

4.3. Các giao dịch có sử dụng PIN và các giao dịch có chữ ký của Chủ thẻ là bằng chứng xác thực chứng minh rằng Chủ thẻ đã thực hiện giao dịch rút tiền mặt hay thanh toán hàng hoá dịch vụ. Điều này không loại trừ trách nhiệm của Chủ thẻ trong trường hợp NH có các bằng chứng về việc thẻ đã được sử dụng để thực hiện Giao dịch mà không cần có chữ ký/ PIN của Chủ thẻ.

4.4. Nếu Chủ thẻ sử dụng Thẻ để đặt trước cho các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và/hoặc không thông báo huỷ dịch vụ trong thời gian quy định của ĐVCNT, Chủ thẻ vẫn phải thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá quy định của từng ĐVCNT. trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng DVCNT.

4.5. Hàng tháng, vào ngày sao kê, NH sẽ liệt kê tất cả các giao dịch của Chủ thẻ phát sinh trong kỳ. Đối với các Giao dịch thẻ được thực hiện bằng ngoại tệ sẽ được chuyển đổi trị giá sang VNĐ theo tỷ giá do các TCTQT quy định và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của NH tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH và NH sẽ thu phí chuyển đổi ngoại tệ (được quy định bởi các TCTQT và/hoặc Nữ) và phí chênh lệch tỷ giá (nếu có).

4.6. Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho NH tất cả các khoản nợ phát sinh như nội dung ghi trên sao kê theo quy định.

4.7. Thời hạn NH trả lời các khiếu nại cho Chủ thẻ là 180 ngày làm việc kể từ ngày NH nhận được khiếu nại bằng văn bản của Chủ thẻ. NH sẽ hoàn trả cho Chủ thẻ giá trị các giao dịch khiếu nại đúng. Trong trường hợp đặc biệt NH sẽ có thông báo cụ thể cho Chủ thẻ."

+ Xét Điều 5 lãi và phí của các giao dịch sử dụng thẻ của các điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế quy định:

"5.1. Thứ tự ưu tiên thanh toán nợ: Phí thường niên, lãi, phí rút tiền mặt, các khoản phí khácác giao dịch rút tiền mặt, các giao dịch thanh toán hàng hoá dịch vụ và theo thứ tự ngày các giao dịch này được cập nhật vào hệ thống của NH.

5.2. Giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ: Khi đến hạn thanh toán, nếu Chủ thẻ trả toàn bộ dư nợ cuối kỳ thì NH sẽ ưu đãi miễn lãi cho toàn bộ giao dịch trong kỳ của Chủ thẻ. Nếu Chủ thẻ không thanh toán hay chỉ thanh toán một phần dư nợ cuối kỳ, NH sẽ tính lãi tất cả các giao dịch kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý Thẻ của NH đến ngày Chủ thẻ trả nợ, các giao dịch còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán và sẽ được thể hiện trên kỳ sao kê tiếp theo.

5.3. Giao dịch rút tiền mặt: Khi thực hiện giao dịch rút tiền mặt, Chủ thẻ sẽ phải chịu lãi ngay từ ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý Thẻ của NH đến ngày sao kê và khoản lãi này được thể hiện trên sao kê cùng kỳ. Đến hạn thanh toán, nếu Chủ thẻ trả toàn bộ dư nợ cuối kỳ đúng

hạn, Chủ thẻ sẽ được miễn lãi cho các giao dịch tiền mặt từ ngày sao kê đến ngày Chủ thẻ trả nợ. Nếu Chủ thẻ không trả hoặc chỉ trả một phần dư nợ, NH tiếp tục tính lãi đối với tất cả các giao dịch rút tiền mặt kể từ ngày sao kê cho đến ngày Chủ thẻ trả hết nợ và các khoản lãi này sẽ được thể hiện trên sao kê kỳ tiếp theo.

5.4. Giao dịch tra soát: Lãi và phí phạt đối với các giao dịch tra soát của Chủ thẻ mà chưa thanh toán, cũng được tính theo nguyên tắc trên. NH sẽ hoàn lại lãi và phí phạt cho Chủ thẻ đối với những giao dịch có khiếu nại, tra soát đúng.

5.5. Phí chậm thanh toán: Nếu đến hạn thanh toán Chủ thẻ không trả hoặc trả số tiền nhỏ hơn trị giá thanh toán tối thiểu mà NH yêu cầu, Chủ thẻ sẽ chịu mức phí chậm thanh toán theo quy định của NH tính trên phần trị giá thanh toán tối thiểu chưa thanh toán.

5.6. Phí vượt hạn mức: Chủ thẻ sẽ phải chịu phí vượt hạn mức tính trên dư nợ vượt hạn mức tín dụng khi Chủ thẻ sử dụng quá hạn mức tín dụng được cấp hoặc Chủ thẻ có yêu cầu tăng hạn mức tín dụng tạm thời trong khoảng thời gian đến trước ngày sao kê theo quy định của ngân hàng."

Xét, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Lê Hoài N. Tuy nhiên ông Lê Hoài N không đến tòa trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho tòa nên căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông Lê Hoài N đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu chứng cứ, lời khai của nguyên đơn để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1 buộc bị đơn ông Lê Hoài N phải thanh toán tổng cộng số tiền tính đến ngày 21/09/2023, cụ thể:

- Đối với thẻ V Visa: 45.513.669 (Bốn mươi lăm triệu, năm trăm mười ba nghìn, sáu trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 15.872.654 đồng; số tiền nợ lãi là 7.906.554 đồng; số tiền phí chậm thanh toán là 21.734.461 đồng.

- Đối với thẻ V American Express: 54.714.015 (Năm mươi tư triệu, bảy trăm mười bốn ngàn không trăm mười lăm) đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 16.141.150 đồng; số tiền nợ lãi là 9.385.158 đồng; số tiền phí chậm thanh toán là 29.134.260; phí vượt hạn mức là 53.447 đồng.

Là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, bị đơn ông Lê

Hoài N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, nên với yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Về tiền lãi sau ngày xét xử sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1 yêu cầu bị đơn ông Lê Hoài N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 26/12/2014 và các điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế cho đến khi thi hành án xong. Yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Khoản 2 Điều 95, điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí, lệ phí và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung 2014;

Xử:

[1] *Về hình thức*: Xử vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1 và bị đơn ông Lê Hoài N.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1.

Buộc ông Lê Hoài N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 tổng số tiền tính đến ngày 21/9/2023 là:

- Đối với thẻ V Visa: 45.513.669 (Bốn mươi lăm triệu, năm trăm mười ba nghìn, sáu trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 15.872.654 đồng; số tiền nợ lãi là 7.906.554 đồng; số tiền phí chậm thanh

toán là 21.734.461 đồng.

- Đối với thẻ V American Express: 54.714.015 (Năm mươi tư triệu, bảy trăm mười bốn ngàn không trăm mười lăm) đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 16.141.150 đồng; số tiền nợ lãi là 9.385.158 đồng; số tiền phí chậm thanh toán là 29.134.260; phí vượt hạn mức là 53.447 đồng.

Trả ngay 01 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Kể từ ngày 22/9/2023, bị đơn ông Lê Hoài N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 26/12/2014 và các điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ngân hàng. Trường hợp trong yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 26/12/2014 và các điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Hoài N phải chịu số tiền án phí là 5.011.384 (Năm triệu không trăm mười một nghìn ba trăm tám mươi bốn) đồng.

Ngân hàng TMCP N1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP N1 số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 1.489.325 (một triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn ba trăm hai mươi lăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0015083 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1 và bị đơn ông Lê Hoài N được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKS ND Q.7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Tk. Vân Anh).

Đào Lê Anh